TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày 13 - 03 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm, ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2026/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh P**, sinh ngày 16/10/1996 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã G, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1951; Vợ Ngô Thị T1, sinh năm 1999, Con có 03 người, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án: 02

- Ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Ngày 22/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2022, đã thi hành xong nghĩa vụ nộp án phí ngày 15/6/2022.

- Tiền sự: không.

- Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Giá Rai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 12/11/2023 Trần Thanh P đi bộ đến khu vực bờ đê biển Gành Hào gặp người thanh niên không rõ nhân thân mua 1.500.000 đồng ma túy rồi mang về nhà tại ấp A, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp A, xã G, tỉnh Cà Mau*)* cất giấu nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Đến khoảng 15 giờ ngày 13/11/2023, Nguyễn Văn N đến nhà P chơi, P đi vào phòng lấy bình hút ma túy để rủ N sử dụng ma túy. Khi P chuẩn bị rủ N sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra, P cầm bình hút ma túy bỏ chạy. Tang vật thu giữ được gồm: 01 gói nylon kích thước 5,5cm x 5,5cm, bên trong có 10 gói nylon nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói nylon kích thước 5,6cm x 5,8cm, bên trong có 09 gói nylon nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung; 01 cái bật lửa; 01 cây kéo.

- Tại Bản kết luận giám định số: 142/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 10 gói nylon (kí hiệu M1) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là 0,99298 gam.

+ Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 09 gói nylon (kí hiệu M2) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là 1,23932 gam.

Tại cáo trạng số 23/CT –VKS-HS ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi "142/GĐMT-2023" có 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Quốc K. Bên trong có: Mẫu vật (ký hiệu M1) còn lại sau giám định có khối lượng là 0,94764 gam, mẫu vật (ký hiệu M2) còn lại sau giám định có khối lượng 1,18285 gam và toàn bộ các vỏ gói nylon, vỏ phong bì.

- 01 (một) cái bật lửa, trên bật lửa có in hình quả táo, bên trong có hạt xí ngầu màu xanh và tím, đã qua sử dụng. 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng sáng, trên thân kéo có chữ "STAINLESS", đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào khoảng 20 giờ ngày 12/11/2023 Trần Thanh P đi bộ đến khu vực bờ đê biển Gành Hào gặp người thanh niên không rõ nhân thân mua 1.500.000 đồng ma túy rồi mang về nhà tại ấp A, xã G, tỉnh Cà Mau để dành sử dụng. Khi P chuẩn bị sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra, P cầm bình hút ma túy bỏ chạy Đến lúc 15 giờ 15 phút ngày 13/11/2023 thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Do đó hành vi của bị cáo Trần Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn yêu nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm với lỗi cố ý.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo đã xét xử tại 02 bản án, thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi tàng trữ 2,2323 gam ma túy loại Methamphetamine nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vợ bị cáo có nộp cho Tòa án Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Trần văn T là Cha bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo

[6] Do hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện, giáo dục thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy đã được thu giữ

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với người thanh niên không rõ nhân thân bán ma túy cho Trần Thanh P do không xác định được nhân thân và không tiến hành làm việc được nên không đề cập xử lý.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 05 (năm) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2026

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) gói phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi "142/GĐMT-2023" có 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Quốc K. Bên trong có: Mẫu vật (ký hiệu M1) còn lại sau giám định có khối lượng là 0,94764 gam, mẫu vật (ký hiệu M2) còn lại sau giám định có khối lượng 1,18285 gam và toàn bộ các vỏ gói nylon, vỏ phong bì.

- 01 (một) cái bật lửa, trên bật lửa có in hình quả táo, bên trong có hạt xí ngầu màu xanh và tím, đã qua sử dụng. 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng sáng, trên thân kéo có chữ "STAINLESS", đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/03/2026).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thanh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cà Mau.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV8, Cà Mau;
- CQĐT tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS KV8, Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Đoàn